TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **354**/2022/QĐST-HNGĐ	N, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN N`HÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Đ, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2013 ngày 08/04/2013 nên được công nhận là hôn nhân H pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà Q và ông H thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận tình ly hôn. Ngày 16 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với bà Q và ông H nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 13/02/2015, cháu Nguyễn Duy Nh, sinh ngày 08/11/2017 và cháu Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 23/10/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Q và ông H tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Q và ông H khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Q và ông H mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 13/02/2015, Nguyễn Duy Nh, sinh ngày 08/11/2017 và Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 23/10/2019 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi của con chung. Trong trường H có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tạm thời bà Q không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3.Về tài sản chung: Bà Q và ông H khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Bà Q và ông H khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Q và ông Nguyễn Quang H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Q và ông H mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008610, 0008611 cùng ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bà Q và ông H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường H quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tiến Trung